

nhớ làm 22/12/2018 cũ

T. Thu'

**UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 870 /GDĐT

Cần Giờ, ngày 7 tháng 6 năm 2018

V/v điều chỉnh một số nội dung trong công văn 1850/GDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Phòng Giáo dục - Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC.

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non công lập, Tiểu học,
Trung học cơ sở, trường Chuyên biệt Cần Thạnh.

Căn cứ Công văn số 1125/UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC;

Căn cứ Công văn số 685/UBND ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC;

Căn cứ Công văn số 1944/UBND ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về điều chỉnh một số nội dung trong công văn số 685/UBND ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC;

Tiếp theo thông báo kết luận số 151/TB-GDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2018 về kết luận và chỉ đạo của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ tại hội nghị chuyên đề Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC. Để tạo sự chủ động, tăng cường vai trò trách nhiệm tự chủ tự chịu trách nhiệm, phòng Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh một số nội dung cụ thể trong công văn 1850/GDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2017 về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục

công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC, cụ thể như sau:

1. Tại Khoản 6.1, Công văn số 1850/GDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc hướng dẫn chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC: “Để cán bộ quản lý ưu tiên tập trung cho công tác quản lý và đảm bảo đúng số tiết nghỉ vụ theo quy định, phù hợp với điều kiện ngân sách tại đơn vị, vì vậy Cán bộ quản lý (Gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) của các đơn vị trường học công lập trên địa bàn huyện trước khi thực hiện dạy thêm giờ thì phải làm văn bản đề xuất phòng Giáo dục và Đào tạo để xin ý kiến. Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định và quyết định phương án dạy thêm giờ của Cán bộ quản lý ở từng trường hợp cụ thể, đảm bảo đúng quy định và tiết kiệm ngân sách của ngành giáo dục” **được điều chỉnh thành:** “Cán bộ quản lý ưu tiên tập trung cho công tác quản lý đồng thời vẫn phải đảm bảo thực hiện đầy đủ định mức số giờ (số tiết)/năm theo quy định; Hiệu trưởng nhà trường được chủ động phân công công việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bao gồm cả Ban giám hiệu đảm bảo đúng quy định hiện hành và tiết kiệm ngân sách”.

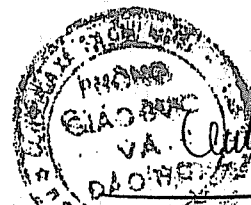
2. Thay đổi phụ lục một số ví dụ tính tiền lương dạy thêm giờ

Phụ lục một số ví dụ tính tiền lương dạy thêm giờ trong công văn số 1850/GDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo được hủy bỏ và được thay thế bằng một phụ lục khác có đóng dấu treo ở góc trên bên trái trang đầu của phụ lục (phụ lục kèm theo trong công văn này). Các nội dung khác trong công văn số 1850/GDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo vẫn được giữ nguyên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các Tổ trưởng chuyên môn, nghiệp vụ (D);
- Các thành viên Bộ phận Tài vụ (D);
- Chuyên viên Phòng Giáo dục;
- Hiệu trưởng trường Bồi dưỡng giáo dục;
- Giáo viên trường Bồi dưỡng giáo dục;
- Lưu: VT, TC (D).

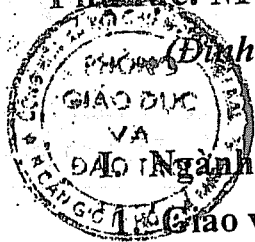
TRƯỞNG PHÒNG



Dương Văn Thư

Phụ lục. MỘT SỐ VÍ DỤ TÍNH TIỀN LƯƠNG DẠY THÊM GIỜ

(Đính kèm công văn số 88/SGDDĐT ngày 7 tháng 6 năm 2018)



Ngành học mầm non

Giáo viên:

Ví dụ: Giáo viên A có hệ số lương là 3,33; hệ số phụ cấp lương bao gồm: hệ số khu vực 0,1, hệ số phụ cấp ưu đãi $3,33 \times 35\% = 1,1655$, hệ số phụ cấp thâm niên nhà giáo là $3,33 \times 10\% = 0,333$. BHXH, BHYT, BHTN của cá nhân phải đóng là 10,5%. Năm học 2017-2018, giáo viên A được Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ như sau: Giảng dạy lớp Mầm 1 (từ 3 đến 4 tuổi), được huy động tham gia 03 buổi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức (mỗi buổi 04 tiết). Trong lớp giáo viên A dạy có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập.

1.1. Xác định số giờ dạy thêm của giáo viên A của năm học 2017-2018:

Số giờ dạy thêm/năm học 2017- 2018 của giáo viên A = [Số giờ dạy thực tế/năm học 2017-2018+ Số giờ dạy quy đổi/năm học 2017- 2018+ Số giờ dạy tính thêm/năm học 2017-2018+ Số giờ dạy được giảm theo chế độ/năm học 2017- 2018] – (Định mức giờ dạy/năm học 2017- 2018)

- Số giờ dạy thực tế và quy đổi năm học 2017- 2018= (6 giờ + 2 giờ) x 5 ngày x 35 tuần = 40 giờ/tuần x 35 tuần = 1.400 (thực hiện theo Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT). Trong đó:

+ Số giờ dạy thực tế/năm học 2017- 2018= 6 giờ x 5 ngày x 35 tuần = 30 giờ/tuần x 35 tuần = 1.050 (thực hiện theo Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT)

+ Số giờ dạy quy đổi/năm học 2017- 2018= 2 giờ x 5 ngày x 35 tuần = 10 giờ/tuần x 35 tuần = 350 (thực hiện theo Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT)

- Số giờ dạy được quy đổi/năm học 2017- 2018 = 03 buổi/năm x 4 tiết = 12 tiết = 12 giờ (theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 5, Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT)

- Số giờ được giảm theo chế độ/năm học 2017-2018 = 0,5 giờ/ngày x 05 ngày/tuần x 35 tuần = 87,5 (thực hiện theo Khoản 3, Điều 4, Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT)

- Định mức giờ dạy và quy đổi/năm học 2017- 2018 = (6 giờ + 2 giờ) x 5 ngày x 35 tuần = 1.400. Trong đó:

+ Định mức giờ dạy thực tế/năm học 2017- 2018 = 6 giờ x 5 ngày x 35 tuần = 1.050

+ Định mức giờ dạy quy đổi/năm học 2017- 2018 = 2 giờ x 5 ngày x 35 tuần = 350

Số giờ dạy thêm/năm học 2017-2018 của Giáo viên A = $(1.400 + 12 + 87,5) - 1.400 = 99,5$

Lưu ý: Sau khi kết thúc năm học 2017-2018 theo qui định Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC, mới có đủ thông tin, cơ sở để xác định số giờ dạy thêm.

1.2. Tiền lương 01 giờ dạy của giáo viên A:

Tiền lương 01 giờ dạy = $\frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm học}} \times \frac{\text{Số tuần dành cho giảng dạy (dạy trẻ)}}{52 \text{ tuần}}$

Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học = $[(3,33 + 0,1 + 1,1655 + 0,333) \times 1.300.000 \times 12] - [(3,33 + 0,333) \times 1.300.000 \times 10,5\% \times 12] = 76.884.600 - 5.999.994 = 70.884.606$ đồng

Định mức giờ dạy/năm của giáo viên mầm non = (Số giờ dạy trẻ học 2 buổi/ngày) x (Số ngày làm việc/tuần) x (Số tuần dạy trẻ/năm học) = 6 giờ x 5 ngày x 35 tuần = 1.050

Số tuần dành cho dạy trẻ của mầm non là 35 tuần

Tiền lương 01 giờ dạy = $\frac{70.884.606}{1.050} \times \frac{35 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$
 $= \frac{70.884.606 \times 35}{1050 \times 52} = 45.439$ đồng

1050 X 52

1.3. Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ của giáo viên A:

Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ = Tiền lương 01 giờ dạy x 150% = 45.439 x 150% = 68.159 đồng

1.4. Giáo viên A được tính tiền lương dạy thêm giờ năm học 2017-2018 là:

Tiền lương dạy thêm giờ/năm học 2017-2018 = Số giờ dạy thêm/năm học 2017-2018 x Tiền lương 01 giờ dạy thêm = 99,5 x 68.159 = 6.781.821 đồng

Tuy nhiên hiện nay Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện chính sách đặc thù cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành học mầm non đi sớm về trễ. Do đó số giờ dạy thêm cộng với số giờ thực hiện chính sách đặc thù cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành học mầm non đi sớm về trễ không được quá 200 giờ/01 năm học.

2. Hiệu trưởng:

Ví dụ: Hiệu trưởng B có hệ số lương là 3,33; hệ số phụ cấp lương bao gồm: hệ số phụ cấp chức vụ 0,35; hệ số khu vực 0,1; hệ số phụ cấp ưu đãi $(3,33 + 0,35) \times$

35% = 1,288; hệ số phụ cấp thâm niên nhà giáo là $(3.33+0.35) \times 10\% = 0,368$. Năm học 2017-2018, Hiệu trưởng B đảm nhận nhiệm vụ sau: Hiệu trưởng trường Mầm non

2.1. Tiền lương 01 giờ dạy của Hiệu trưởng B là:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm}} \times \frac{\text{Số tuần dành cho giảng dạy (dạy trẻ)}}{52 \text{ tuần}}$$

$$\begin{aligned} \text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học} &= [(3,33 + 0,1 + 1,288 + 0,368) \times 1.300.000 \times 12] - [(3,33+0,35+0,368) \times 1.300.000 \times 10,5\% \times 12] = 79.341.600 - 6.630.624 = 72.710.976 \text{đ} \end{aligned}$$

Định mức giờ dạy/năm của hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non = (Số giờ trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục/tuần của hiệu trưởng) x (Số tuần dạy trẻ/năm học) = 6 giờ x 5 ngày x 35 tuần = 1.050

Số tuần dành cho dạy trẻ của mầm non là 35 tuần

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{72.710.976}{1.050} \times \frac{35 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

$$\begin{aligned} &= \frac{72.710.976 \times 35}{1.050 \times 52} = 46.610 \text{ đồng} \end{aligned}$$

2.2 Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ của Hiệu trưởng B:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ} = \text{Tiền lương 01 giờ dạy} \times 150\% = 46.610 \times 150\% = 69.915 \text{ đồng}$$

II. Cấp Tiểu học

1. Giáo viên:

Ví dụ: Giáo viên C có hệ số lương là 3,33; hệ số phụ cấp lương bao gồm: hệ số khu vực 0,1; hệ số phụ cấp ưu đãi $3,33 \times 35\% = 1,1655$; hệ số phụ cấp thâm niên nhà giáo là $3.33 \times 10\% = 0,333$. BHXH, BHYT, BHTN của cá nhân phải đóng là 10,5%. Năm học 2017-2018, giáo viên C dạy nhiều môn kiêm Trưởng ban thanh tra nhân dân trường, được Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ như sau: Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 2 (không dạy các môn Thể dục, Nhạc, Mỹ thuật, Kỹ thuật do có giáo viên chuyên trách); thực hiện 01 buổi (4 giờ) báo cáo ngoại khóa cho học sinh do nhà trường tổ chức (có Kế hoạch, đề cương báo cáo).

1.1. Xác định số giờ dạy thêm của giáo viên C của năm học 2017-2018:

Số giờ dạy thêm/năm học 2017-2018 của giáo viên C = [Số giờ dạy thực tế/năm học 2017-2018 + Số giờ dạy quy đổi/năm học 2017-2018 + Số giờ dạy tính thêm/năm học 2017-2018 + Số giờ dạy được giảm theo chế độ/năm học 2017-2018] - (Định mức giờ dạy/năm học 2017-2018)

- Số giờ dạy thực tế/năm học 2017-2018 = 18 giờ/tuần x 35 tuần = 630
- Số giờ dạy quy đổi/năm học 2017-2018 = 04 giờ x 1,5 = 06 giờ (theo quy định tại Điểm c Khoản 11 Điều 1, Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT)
- Số giờ dạy được giảm/năm học 2017-2018 = 03 giờ/tuần x 35 tuần = 105 (làm công tác chủ nhiệm theo Khoản 1 Điều 8, Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT)
- Số giờ được giảm theo chế độ/năm học 2017-2018 = 02 giờ/tuần x 35 tuần = 70 (theo quy định tại Khoản 4 Điều 9, Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT)
- Định mức giờ dạy/năm học 2017-2018 = 23 giờ/tuần x 35 tuần = 805

$$\text{Số giờ dạy thêm/năm học 2017-2018 của Giáo viên C} = (630 + 06 + 105 + 70) - 805 = 06$$

Lưu ý: Sau khi kết thúc năm học 2017-2018 theo qui định Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC, mới có đủ thông tin, cơ sở để xác định số giờ dạy thêm.

1.2. Tiền lương 01 giờ dạy của giáo viên C:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm}} \times \frac{\text{Số tuần dành cho giảng dạy (dạy trẻ)}}{52 \text{ tuần}}$$

$$\begin{aligned} \text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học} &= [(3,33 + 0,1 + 1,1655 + 0,333) \\ &\times 1.300.000 \times 12] - [(3,33 + 0,333) \times 1.300.000 \times 10,5\% \times 12] = 76.884.600 - 6.630.624 \\ &= 70.884.606 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Định mức giờ dạy/năm của giáo viên tiểu học} &= [\text{Định mức tiết dạy (tiêu chuẩn giờ giảng/tuần)}] \times (\text{Số tuần dành cho giảng dạy và các hoạt động giáo dục/năm học}) \\ &= 23 \text{ tiết} \times 35 \text{ tuần} = 805 \end{aligned}$$

Số tuần dành cho giảng dạy và các hoạt động giáo dục của tiểu học là 35 tuần

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{70.884.606}{805} \times \frac{35 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

$$\begin{aligned} &= \frac{70.884.606 \times 35}{805 \times 52} = 59.268 \text{ đồng} \end{aligned}$$

1.3. Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ của giáo viên C:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ} = \text{Tiền lương 01 giờ dạy} \times 150\% = 59.268 \times 150\% = 88.902 \text{ đồng}$$

1.4. Giáo viên C được tính tiền lương dạy thêm giờ năm học 2017-2018 là:

$$\begin{aligned} \text{Tiền lương dạy thêm giờ/năm học 2017-2018} &= \text{Số giờ dạy thêm/năm học 2017-2018} \times \text{Tiền lương 01 giờ dạy thêm} \\ &= 6 \times 88.902 = 533.412 \text{ đồng} \end{aligned}$$

2. Hiệu trưởng:

Ví dụ: Hiệu trưởng D có hệ số lương là 3,33; hệ số phụ cấp lương bao gồm: hệ số phụ cấp chức vụ: 0,35; hệ số khu vực 0,1; hệ số phụ cấp ưu đãi $(3,33+0,35) \times 35\% = 1,288$; hệ số phụ cấp thâm niên nhà giáo là $(3,33+0,35) \times 10\% = 0,368$.

2.1. Tiền lương 01 giờ dạy của Hiệu trưởng D là:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm}} \times \frac{\text{Số tuần dành cho giảng dạy (dạy trẻ)}}{52 \text{ tuần}}$$

$$\begin{aligned} \text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học} &= [(3,33 + 0,1 + 1,288 + 0,368) \times \\ &1.300.000 \times 12] - [(3,33+0,35+0,368)*1.300.000*10,5\%*12] = 79.341.600 - \\ &6.630.624 = 72.710.976 \text{ đồng} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Định mức giờ dạy/năm của hiệu trưởng} &= (\text{Định mức tiết dạy/tuần của hiệu} \\ &\text{trưởng}) \times (\text{Số tuần dành cho giảng dạy và các hoạt động giáo dục/năm học}) = 23 \times 35 \\ &= 805 \end{aligned}$$

Số tuần dành cho giảng dạy và các hoạt động giáo dục của tiểu học là 35 tuần

$$\begin{aligned} \text{Tiền lương 01 giờ dạy} &= \frac{72.710.976}{805} \times \frac{35 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}} \\ &= \frac{72.710.976 \times 35}{805 \times 52} = 60.795 \text{ đồng} \end{aligned}$$

2.2. Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ của Hiệu trưởng D là:

$$\begin{aligned} \text{Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ} &= \text{Tiền lương 01 giờ dạy} \times 150\% = 60.795 \times \\ &150\% = 91.193 \text{ đồng} \end{aligned}$$

2.3. Tổng phụ trách:

Ví dụ 1: Tổng phụ trách E tiểu học, có hệ số lương là 3,33; hệ số phụ cấp lương bao gồm: hệ số khu vực 0,1; hệ số phụ cấp ưu đãi $3,33 \times 35\% = 1,1655$; hệ số phụ cấp thâm niên nhà giáo là $3,33 \times 10\%$; hệ = 0,333.

a) Tiền lương 01 giờ dạy của Tổng phụ trách E là:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{23 \text{ tiết} \times 35 \text{ tuần}} \times \frac{35 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

$$\begin{aligned} \text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học} &= [(3,33 + 0,1 + 1,1655 + 0,333) \\ &\times 1.300.000 \times 12] - [(3,33+0,333)*1.300.000*10,5\%*12] = 76.884.600 - 5.999.994 \\ &= 70.884.606 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Định mức giờ dạy/năm của tổng phụ trách tiểu học = (Định mức tiết dạy/tuần của tổng phụ trách) x (Số tuần dành cho giảng dạy và các hoạt động giáo dục/năm học) = 23 tiết x 35 tuần

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{70.884.606}{805} \times \frac{35 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

$$= \frac{70.884.606 \times 35}{805 \times 52} = 59.268 \text{ đồng}$$

b) Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ của Tổng phụ trách E là:

Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ = Tiền lương 01 giờ dạy x 150% = 59.268 x 150% = 88.902 đồng

III. Cấp Trung học cơ sở

1. Giáo viên:

Ví dụ: Giáo viên F có hệ số lương là 3,33; hệ số phụ cấp lương bao gồm: hệ số khu vực 0,1; hệ số phụ cấp ưu đãi 3,33 x 30% = 0,999; hệ số phụ cấp thâm niên nhà giáo là 3,33 x 10% = 0,333. BHXH, BHYT, BHTN của cá nhân phải đóng là 10,5%. Năm học 2017-2018, giáo viên D giảng dạy môn Công nghệ 6, là Chủ tịch Công đoàn cơ sở của trường, được Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ như sau: Giảng dạy môn Công nghệ khối 6 (từ 6¹ đến 6⁶), chủ nhiệm lớp 6²; thực hiện 04 buổi (mỗi buổi 4 giờ) báo cáo ngoại khóa cho học sinh do nhà trường tổ chức (có Kế hoạch, đề cương báo cáo).

1.1. Xác định số giờ dạy thêm của giáo viên F của năm học 2017-2018:

Số giờ dạy thêm/năm học 2017-2018 của giáo viên F = [Số giờ dạy thực tế/năm học 2017-2018+ Số giờ dạy quy đổi/năm học 2017-2018+ Số giờ dạy tính thêm/năm học 2017-2018+ Số giờ dạy được giảm theo chế độ/năm học 2017-2018] – (Định mức giờ dạy/năm học 2017-2018)

- Số giờ dạy thực tế/năm học 2017-2018 = 12 giờ/tuần x 37 tuần = 444

- Số giờ dạy quy đổi/năm học 2017-2018 = 16 giờ x 1,5 = 24 giờ (theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 11, Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT)

- Số giờ dạy được giảm/năm học 2017-2018 (làm công tác chủ nhiệm lớp) = 04 giờ/tuần x 37 tuần = 148 (theo quy định tại Khoản 1 Điều 8, Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT)

- Số giờ được giảm theo chế độ/năm học 2017-2018 (Chủ tịch công đoàn) = 03 giờ/tuần được tính quy ra là 105 giờ dạy/năm nếu giáo viên F công tác đến hết năm học (theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 3, Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT)

- Định mức giờ dạy/năm học 2017-2018 = 19 giờ/tuần x 37 tuần = 703

Số giờ dạy thêm/năm học 2017-2018 của Giáo viên F = $(444 + 24 + 148 + 105) - 703 = 18$

Lưu ý: Sau khi kết thúc năm học 2017-2018 theo quy định Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC, mới có đủ thông tin, cơ sở để xác định số giờ dạy thêm.

1.2. Tiền lương 01 giờ dạy của giáo viên F:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm}} \times \frac{\text{Số tuần dành cho giảng dạy (dạy trẻ)}}{52 \text{ tuần}}$$

$$\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học} = [(3,33 + 0,1 + 0,999 + 0,333) \times 1.300.000 \times 12] - [(3,33 + 0,333) \times 1.300.000 \times 10,5\% \times 12] = 74.287.200 - 5.999.994 = 68.287.206$$

Định mức giờ dạy/năm của giáo viên phổ thông = [Định mức tiết dạy (tiêu chuẩn giờ giảng/tuần) x (Số tuần dành cho giảng dạy và các hoạt động giáo dục/năm học)] = $19 \text{ tiết} \times 37 \text{ tuần} = 703$

Số tuần dành cho giảng dạy của trung học cơ sở là 37 tuần

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{68.287.206}{703} \times \frac{37 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

$$= \frac{68.287.206 \times 37}{703 \times 52} = 69.117 \text{ đồng}$$

1.3. Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ của giáo viên F:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ} = \text{Tiền lương 01 giờ dạy} \times 150\% = 69.117 \times 150\% = 103.676 \text{ đồng}$$

1.4. Giáo viên F được tính tiền lương dạy thêm giờ năm học 2017-2018 là:

$$\text{Tiền lương dạy thêm giờ/năm học 2017-2018} = \text{Số giờ dạy thêm/năm học 2017-2018} \times \text{Tiền lương 01 giờ dạy thêm} = 18 \times 103.676 = 1.866.168 \text{ đồng}$$

2. Hiệu trưởng:

Ví dụ: Hiệu trưởng G có hệ số lương là 3,33; hệ số phụ cấp lương bao gồm: hệ số phụ cấp chức vụ: 0,35; hệ số khu vực 0,1; hệ số phụ cấp ưu đãi $(3,33 + 0,35) \times 30\% = 1,104$; hệ số phụ cấp thâm niên nhà giáo là $(3,33 + 0,35) \times 10\% = 0,368$.

2.1. Tiền lương 01 giờ dạy của Hiệu trưởng G là:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm}} \times \frac{\text{Số tuần dành cho giảng dạy (dạy trẻ)}}{52 \text{ tuần}}$$

- Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học = $[(3,33 + 0,1 + 1,104 + 0,368 \times 1.300.000 \times 12] - [(3,33+0,35+0,368)*1.300.000*10.5\%*12] = 76.471.200 - 6.630.624 = 69.840.576$ đồng

- Định mức giờ dạy/năm của hiệu trưởng = (Định mức tiết dạy/tuần của hiệu trưởng) x (Số tuần dành cho giảng dạy và các hoạt động giáo dục/năm học) = $19 \times 37 = 703$

- Số tuần dành cho giảng dạy và các hoạt động giáo dục của trung học cơ sở là 37 tuần

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{69.840.576}{703} \times \frac{37 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

$$= \frac{69.840.576 \times 37}{703 \times 52} = 70.689 \text{ đồng}$$

2.2. Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ của Hiệu trưởng G là:

Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ = Tiền lương 01 giờ dạy x 150% = $70.689 \times 150\% = 106.033$ đồng

3. Tổng phụ trách:

Ví dụ: Tổng phụ trách H trung học cơ sở có hệ số lương là 3,33; hệ số phụ cấp lương bao gồm: hệ số khu vực 0,1; hệ số phụ cấp ưu đãi $3,33 \times 30\% = 0,999$; hệ số phụ cấp thâm niên nhà giáo là $3,33 \times 10\% = 0,333$.

a) Tiền lương 01 giờ dạy của Tổng phụ trách H là:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{19 \text{ tiết} \times 37 \text{ tuần}} \times \frac{37 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học = $[(3,33 + 0,1 + 0,999 + 0,333) \times 1.300.000 \times 12] - [(3,33+0,333)*1.300.000*10.5\%*12] = 74.287.200 - 5.999.994 = 68.287.206$ đồng

Định mức giờ dạy/năm của tổng phụ trách trung học cơ sở trường hạng I = (Định mức tiết dạy/tuần của tổng phụ trách) x (Số tuần dành cho giảng dạy và các hoạt động giáo dục/năm học) = $19 \text{ tiết} \times 37 \text{ tuần} = 703$

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{68.287.206}{703} \times \frac{37 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

$$= \frac{68.287.206 \times 37}{703 \times 52} = 69.117 \text{ đồng}$$

b) Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ của Tổng phụ trách H là:

Tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ = Tiền lương 01 giờ dạy x 150% = 69.117 x 150% = 103.676 đồng

• **Lưu ý:**

Phụ lục này thay thế cho phụ lục một số ví dụ tính tiền lương dạy thêm giờ trong công văn số 1850/GDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Phòng Giáo dục - Đào tạo

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1850/GDĐT

Cần Giờ, ngày 17 tháng 12 năm 2017

V/v hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC.

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non công lập, Tiểu học, Trung học cơ sở.

Căn cứ Công văn số 1125/UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC;

Căn cứ Công văn số 685/UBND ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC;

Nay, phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị trường học thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài Chính, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Công văn này hướng dẫn chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập, bao gồm: cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Nhà giáo (kể cả nhà giáo làm công tác quản lý, kiêm nhiệm công tác Đảng, đoàn thể hoặc được phân công làm nhiệm vụ tổng phụ trách Đội) thuộc danh sách trả lương được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

b) Nhà giáo thuộc danh sách trả lương được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đang làm tại các phòng thí nghiệm trong các trường Trung học cơ sở.

3. Điều kiện áp dụng:

3.1. Đối tượng được hưởng tiền lương dạy thêm giờ khi đã được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, các nhiệm vụ công tác khác theo chế độ làm việc của nhà giáo quy định tại các văn bản sau:

- a) Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non (gọi tắt là Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT);
- b) Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông (gọi tắt là Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT);
- c) Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT);
- d) Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 03 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (gọi tắt là Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT);
- đ) Công văn số 997/NGCBQLGD-NG ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tính tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học (gọi tắt là Công văn số 997/NGCBQLGD-NG)
- e) Công văn số 120/GDĐT-TC ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tuyển dụng giáo viên tiếng Anh dạy tiểu học đính kèm theo Công văn số 1240/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27 tháng 02 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tuyển dụng giáo viên tiếng Anh dạy tiểu học;
- f) Công văn số 1435/GDĐT-TC ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về trả lời định mức tiết dạy đối với giáo viên tiểu học dạy tiếng Anh tăng cường;

3.2. Khi các văn bản nêu tại Khoản 3.1 này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì điều kiện áp dụng quy định tại Khoản 3.1 này và cách tính tiền lương dạy thêm giờ tại Khoản 5 công văn này được thực hiện theo các quy định đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nguyên tắc tính trả lương dạy thêm giờ:

a) Tiền lương của một tháng làm căn cứ tính trả tiền lương dạy thêm giờ của nhà giáo bao gồm: mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng; các khoản phụ cấp lương (phụ cấp ưu đãi và phụ cấp thâm niên nhà giáo (nếu có); phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có); phụ cấp kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo (nếu có); phụ cấp khu vực, phụ cấp thu hút; phụ cấp độc hại, nguy hiểm) và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) sau khi đã trừ các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp của nhà giáo theo quy định.

b) Định mức giờ dạy/năm học đối với giáo viên mầm non; định mức tiết dạy/năm học đối với giáo viên phổ thông được gọi chung là định mức giờ dạy/năm.

c) Năm học quy định tại Thông tư liên tịch liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC được tính từ tháng 7 năm học trước đến hết tháng 6 của năm học liền kề. Như vậy, tổng tiền lương của 12 tháng là tổng tiền lương các tháng tính từ tháng 7 năm trước đến hết tháng 6 của năm liền kề (theo quy định tại Công văn số 997/NGCBQLGD-NG)

d) Đối với nhà giáo công tác ở các cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học, được áp dụng định mức giờ dạy/năm học quy định cho cấp học cao nhất mà nhà giáo đó trực tiếp tham gia giảng dạy theo sự phân công của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

đ) Việc lập dự toán, thanh toán quyết toán kinh phí tiền lương dạy thêm giờ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Các cơ sở giáo dục công lập tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng đơn vị để thực hiện thanh toán hoặc tạm ứng tiền lương dạy thêm giờ theo tháng hoặc theo học kỳ cho phù hợp.

e) Chỉ thanh toán tiền lương dạy thêm giờ ở đơn vị hoặc bộ môn thiếu số lượng nhà giáo do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đơn vị hoặc bộ môn không thiếu nhà giáo thì chỉ được thanh toán tiền lương dạy thêm giờ khi có nhà giáo nghỉ ốm, nghỉ thai sản theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hoặc đi học tập, bồi dưỡng, tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra và tham gia những công việc khác (sau đây gọi chung là đi làm nhiệm vụ khác) do cấp có thẩm quyền phân công, điều động phải bố trí nhà giáo khác dạy thay.

f) Thời gian không trực tiếp tham gia giảng dạy nhưng được tính hoàn thành đủ số giờ giảng dạy và được tính vào giờ dạy quy đổi, bao gồm: thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội; thời gian đi làm nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền phân công, điều động.

g) Số giờ dạy thêm được tính trả lương dạy thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật.

5. Cách tính tiền lương dạy thêm giờ:

a) Tiền lương dạy thêm giờ/năm học = Số giờ dạy thêm/năm học x Tiền lương 01 giờ dạy thêm;

b) Tiền lương 01 giờ dạy thêm = Tiền lương 01 giờ dạy x 150%;

c) Tiền lương 01 giờ dạy:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm học}} \times \frac{\text{Số tuần dành cho giảng dạy (dạy trẻ)}}{52 \text{ tuần}}$$

Đối với nhà giáo làm công tác quản lý hoặc được phân công làm nhiệm vụ Tổng phụ trách Đội, cán bộ Đoàn, Hội ở các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông được tính theo công thức nêu trên, trong đó định mức giờ dạy/năm là định mức giờ dạy/năm của giáo viên cùng bậc học, cấp học, bộ môn của cơ sở giáo dục đó.

d) Số giờ dạy thêm/năm học = [Số giờ dạy thực tế/năm học + Số giờ dạy quy đổi/năm học (nếu có) + Số giờ dạy tính thêm/năm học (nếu có) + Số giờ dạy được giảm theo chế độ/năm học (nếu có)] - (Định mức giờ dạy/năm học)

Trong đó:

- Số giờ dạy quy đổi/năm học được thực hiện theo Khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT; khoản 1, Điều 11 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT; khoản 11, Điều 1 Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT;

- Số giờ dạy tính thêm/năm học được áp dụng đối với giáo viên dạy lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập được quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT;

- Số giờ dạy được giảm theo chế độ/năm học được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT. Điều 8; khoản 3, khoản 4, khoản 5, Điều 9; Điều 10 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT. Khoản 8, khoản 9, Điều 1 Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT. Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 03 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

đ) Định mức giờ dạy/năm học được tính theo quy định tại các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC và mục 3 tại văn bản này. Cụ thể như sau:

- Định mức giờ dạy/năm học của giáo viên mầm non = (Số giờ dạy trẻ học 2 buổi/ngày) x (Số ngày làm việc/tuần) x (Số tuần dạy trẻ/năm học). Hiện nay quy định là 35 tuần;

- Định mức giờ dạy/năm học của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non = (Số giờ trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục/tuần của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) x (Số tuần dạy trẻ/năm học). Hiện nay quy định là 35 tuần;

- Định mức giờ dạy/năm học của giáo viên phổ thông = [Định mức tiết dạy (tiêu chuẩn giờ giảng)/tuần] x (Số tuần dành cho giảng dạy và các hoạt động giáo dục/năm học). Hiện nay quy định là 37 tuần ;

- Định mức giờ dạy/năm học của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (gọi tắt là Tổng phụ trách) = (Định mức tiết dạy/tuần của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; giáo viên làm Tổng phụ trách) x (Số tuần dành cho giảng dạy và các hoạt động giáo dục/năm học).

(Đính kèm phụ lục ví dụ cụ thể)

6. Một số lưu ý:

6.1. Một số yêu cầu cụ thể với cán bộ quản lý các trường khi thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC:

Để cán bộ quản lý ưu tiên tập trung cho công tác quản lý và đảm bảo đúng số tiết nghĩa vụ theo quy định, phù hợp với điều kiện ngân sách tại đơn vị, vì vậy Cán bộ quản lý (Gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng) của các đơn vị trường học công lập trên địa bàn huyện trước khi thực hiện dạy thêm giờ thì phải làm văn bản đề xuất phòng Giáo dục và Đào tạo để xin ý kiến. Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định và quyết định phương án dạy thêm giờ của Cán bộ quản lý ở từng trường hợp cụ thể, đảm bảo đúng qui định và tiết kiệm ngân sách của ngành giáo dục.

6.2. Các đối tượng không thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC:

- Chế độ trả lương làm thêm giờ do phải đi sớm về trễ để đón trả trẻ cho đối tượng là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các trường mầm non công lập vẫn thực hiện theo công văn số 444/UBND ngày 15 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

cán cân nhắc khi phân công giáo viên dạy thay khi các giáo viên khác đi học tập, bồi dưỡng, tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra và tham gia những công việc khác do cấp có thẩm quyền phân công, điều động để tổng số giờ làm thêm trong 1 năm học không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật.

- Đối với giáo viên dạy tiếng Anh có tham gia dạy chương trình tiếng Anh tăng cường thì chế độ trả lương làm thêm giờ và các chế độ chính sách khác cho giáo viên dạy tiếng Anh thực hiện theo công văn số 2624/UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về tiếp tục thực hiện chi tiền làm thêm giờ và các chế độ chính sách khác cho giáo viên dạy tiếng Anh cấp tiểu học, công văn số 1315/GDDT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu chi tiền tăng cường tiếng Anh.

7. Nguồn kinh phí:

- Đối với cơ sở giáo dục công lập được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ do ngân sách nhà nước bảo đảm và giao trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

- Đối với cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ được đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị và từ nguồn ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

- Đối với cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ được đảm bảo từ các nguồn thu tự đảm bảo kinh phí hoạt động của đơn vị.

8. Thời gian áp dụng để thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC:

Kể từ năm học 2017 - 2018 trở đi. Mọi chứng từ thanh toán chiết tính thêm giờ trước đó sẽ không được truy thu hoặc truy lĩnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các Tổ trưởng chuyên môn, nghiệp vụ;
- Các thành viên Bộ phận Tài vụ;
- Lưu: VT, TC.

TRƯỞNG PHÒNG



Dương Văn Thư

Cô Ngọc

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151 / TB-GDĐT

Cần Giờ, ngày 30 tháng 01 năm 2018

THÔNG BÁO

Về Kết luận và chỉ đạo của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ tại hội nghị chuyên đề Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC

Phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giờ đã tổ chức Chuyên đề Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC vào ngày 03 tháng 01 năm 2017.

Ông Dương Văn Thư, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tham dự và chủ trì; Bà Phạm Thị Kim Ngân, chuyên viên, báo cáo viên chính; tham dự Chuyên đề còn có Ban lãnh đạo, các tổ trưởng quản lý chuyên môn, công chức phòng Giáo dục và Đào tạo; Ban Giám hiệu và giáo viên trường Bồi dưỡng giáo dục, giáo viên Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp – Hướng nghiệp, Ban giám hiệu và Kế toán các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở.

Ông Dương Văn Thư, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai và quán triệt lại các nội dung sau:

1. Đề nghị Hiệu trưởng, Ban giám hiệu các trường nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc các văn bản, tài liệu hướng dẫn kèm theo, trong đó đề nghị tập trung nghiên cứu kỹ:

- Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài Chính về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập (gọi tắt là Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC);

- Công văn số 685/UBND ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC (gọi tắt là Công văn số 685/UBND);

- Công văn số 1850/GDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2017 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC (gọi tắt là Công văn số 1850/GDĐT).

Tổ chức thực hiện nghiêm túc đúng quy định chế độ làm việc của giáo viên được phòng Giáo dục và Đào tạo nhắc lại tại văn bản số 09/GDĐT ngày 02 tháng 01

năm 2018 về việc yêu cầu thực hiện đúng quy định về chế độ làm việc của giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông.

2. Trường hợp thực hiện dạy thêm giờ đối với cán bộ quản lý dạy thêm giờ được đề cập tại Khoản 6.1, Công văn số 1850/GDĐT: Để tạo sự chủ động cho Hiệu trưởng trong việc phân công giảng dạy, trường hợp đột xuất có giáo viên nghỉ hoặc đi công tác, đi học nhưng không bố trí được người dạy, ban giám hiệu phải dạy thay thì chủ động thực hiện không cần phải báo cáo xin ý kiến phòng Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, khi thực hiện Kế hoạch phân công Ban giám hiệu tham gia giảng dạy dư tiết, dư giờ theo định mức ổn định từ 01 tháng trở lên phải báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo để được xem xét trước khi thực hiện. Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân cấp để Hiệu trưởng chủ động thực hiện phân công công việc (trong đó có việc dạy thêm giờ của Ban giám hiệu). Sau khi Ủy ban nhân dân huyện có văn bản chính thức về vấn đề này, phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ thông báo lại cho các đơn vị được rõ.

3. Kinh phí chi trả tiền thêm giờ cho nhà giáo ở năm học 2017-2018 sẽ được bổ sung kinh phí trong năm 2018, trường hợp các trường đã chi tạm ứng trong năm 2017 sẽ được trừ trong kinh phí cấp năm 2018.

4. Do có sự nhầm lẫn, sai sót trong ví dụ tại phụ lục đính kèm theo Công văn số 1850/GDĐT, phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ điều chỉnh lại ví dụ, phụ lục mới thay thế sẽ được đóng dấu treo ở góc trái phía trên trang đầu của phụ lục để phân biệt với phụ lục cũ.

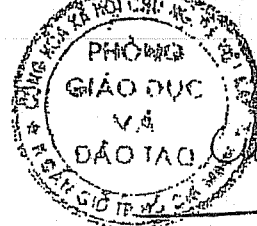
5. Tổng hợp các ý kiến trong buổi tập huấn, Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ rà soát, phối hợp với phòng Tài chính Kế hoạch và Phòng Nội vụ để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xem xét điều chỉnh, bổ sung Công văn số 685/UBND ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC; khi có sự điều chỉnh, bổ sung Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ thông tin đến các đơn vị để thực hiện.

Trên đây là kết luận và chỉ đạo của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại hội nghị Chuyên đề Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC, đề nghị thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các tổ trưởng chuyên môn, nghiệp vụ phòng GD-ĐT;
- Các trường mầm non, tiểu học, Chuyên biệt Cần Thạnh, trung học cơ sở, Bồi dưỡng giáo dục và Trung tâm KTTHHN;
- Bộ phận Tài vụ, CSVC;
- Niêm yết bản tin cơ quan;
- Lưu: VT (M).

TRƯỞNG PHÒNG



Dương Văn Thư